

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST
Ngày: 22 / 9 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ánh Linh;
2. Ông Lý Vĩnh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Hoàng T (TE), sinh 1985; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khóm X 3, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 2, khóm X 3, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: chạy xe lôi; Họ tên cha: Trịnh Hoàng G (đã chết), họ tên mẹ: Phạm Thị O, sinh năm 1954; Vợ: Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1985; con 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2020 đến ngày 25/6/2020, được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Quốc N1, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ 10, khóm X, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Quốc A1, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ 10, khóm X, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.
2. Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 02, khóm X 3, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; có mặt.
3. Thái Thị A0, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 02, khóm X 3, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; có mặt.
4. Trịnh Hoàng A2, sinh năm 2004, nơi cư trú: Tổ 02, khóm X 3, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; có mặt.
5. Nguyễn Tấn A3, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ 6, khóm V 1, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.
6. Phạm Vinh A4, sinh năm, 1994, nơi cư trú: Tổ 01, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.
7. Huỳnh Thanh L, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ 11, khóm X 1, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.
8. Trịnh Hoàng T2 (TA), sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 2, khóm X 3, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn N2, sinh năm 1981, vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị Bé Tám, sinh năm 1985, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 01/02/2020, A1 bức tức Tân chờ khách đi quán khác, nên A1 tìm Tân đánh; nhìn thấy Tân ngồi trên xe lôi trước nhà trọ “PT” thuộc tổ 1 khóm X 3, phường S, thành phố K, A1 đi đến, dùng tay đánh trúng vùng mặt Tân té ngã xuống đường; Tân cầm ghế nhựa đánh 01 cái trúng người A1, A1 dùng tay đánh nhiều cái vào mặt Tân; Thái Thị A0 (chị dâu của Tân) nhìn thấy, bênh vực Tân, cầm ghế nhựa đánh giải vây, A0 đánh 01 cái vào vùng lưng, A1 dùng tay gạt đỡ, A0 ngã xuống đường; A1 dùng ghế nhựa, tay, chân đánh đá nhiều cái vào người Tân; Tân chạy vào nhà trọ “PT” lấy 01 dao Thái Lan, chạy ra đâm nhiều cái trúng vùng má, cẳng tay trái của A1, gây thương tích; được mọi người can ngăn; A1 về quán “TY”, kêu Nguyễn Quốc N1, Nguyễn Tấn A3 cùng cầm thanh sắt, Phạm Vinh A4 cầm cán len sắt, đến nhà trọ “PT” tìm đánh Tân. Lúc này Trịnh Hoàng T2 (TA, anh ruột sinh đôi với TE) cầm 01 cây sắt chân dù chạy đến đánh, A1 giật cây sắt đánh trả, trúng tay, vai trái của TA. Trịnh Hoàng A2 (con ruột của TA) cầm nón bảo hiểm đánh A1. Cùng lúc, N1, A3, A4, A1 xông vào vây đánh TA và A2; Huỳnh Thanh L cầm ghế gỗ can ngăn, bị A1 dùng cây sắt và A3 dùng thanh sắt đánh trúng tay trái và lưng; TE cầm dao chặt thịt chém 01 cái trúng đầu N1, gây thương tích; A0, Đặng Thị

Hồng N (vợ của TE) dùng ly thủy tinh ném xuống đường giải vây cho TA, A2 và TE; mọi người can ngăn, đưa những người bị thương đi cấp cứu, điều trị.

Vật chứng thu giữ do Thái Thị A0 giao nộp: 01 ghế nhựa đỏ; 02 ghế nhựa xanh, có 01 cái bị gãy mất 03 chân; 02 đoạn kim loại (60cm; 70cm); 01 dao Thái Lan cán nhựa bằng nhựa xanh-trắng (đã bàn giao Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33, 51, 91/20/TgT ngày 06/02/2020, 25/02/2020 và ngày 06/3/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế An Giang, ghi nhận:

1. Họ và tên: Trịnh Hoàng T (TE), sinh năm 1985, ngụ: Tổ 2, khóm X 3, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sưng nề đỉnh phải, không tồn tại; sẹo má trái (1.2 x 0.2)cm; sung phù nề ngón I bàn tay phải, không tồn tại; tụ máu mặt lưng ngón III bàn tay phải, không tồn tại; sẹo mặt sau $\frac{1}{3}$ trên cẳng tay trái (03 x 0.3)cm; sung nề cạnh trong bàn tay trái, không tồn tại; sẹo gối phải (02 x 01)cm; sẹo gối trái (02 x 01) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc A1, sinh năm 1990, ngụ: Tổ 10, khóm X, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mờ má trái (2.5 x 0.4) cm, phẳng, thẳng; các vết sây sát rải rác vùng da quanh tai trái, bả vai trái, hạ sườn trái, sây sát bầm máu sườn sau bên trái, mặt trước cổ tay trái, sung phù nề mu bàn tay trái, mặt sau $\frac{1}{3}$ trên cánh tay trái (04x0.3) cm, dạng thẳng, phẳng, mờ, không tồn tại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%.

3. Họ và tên: Nguyễn Quốc N1, sinh năm 1993, ngụ: Tổ 10, khóm X, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thái dương-má trái (12 x 0.3) cm, mẻ xương thái dương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

Trịnh Hoàng T (TE), Nguyễn Quốc A1, Nguyễn Quốc N1, có đơn yêu cầu khởi tố; căn cứ kết quả kiểm tra xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thành phố K khởi tố, điều tra, xử lý đối với Trịnh Hoàng T (TE), Nguyễn Quốc A1.

Nguyễn Quốc A1, Trịnh Hoàng T (TE), không tiền án, tiền sự; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án. A1, Tân cùng khai, không mâu thuẫn; chỉ vì A1 tức giận việc Tân thường xuyên chở khách đến quán khác ăn, không đưa đến quán của A1, nên A1 cự cãi, đánh nhau như nội dung vụ án. Trịnh Hoàng T (TE) tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại N1, A1 số tiền 10.000.000 đồng, có đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi tố và không yêu cầu A1 bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Bị hại Nguyễn Quốc N1, Nguyễn Quốc A1, Trịnh Hoàng T (TE); những người làm chứng, liên quan Nguyễn Tấn A3, Phạm Vinh A4, Trịnh Hoàng T2 (TA), Trịnh Hoàng A2, Thái Thị A0, Đặng Thị Hồng N, Huỳnh Thanh L có lời khai phù hợp nội dung vụ án. Hiện, các bị hại N1, A1 đã nhận 10.000.000 đồng do gia đình Tân (Em) giao nộp, không yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi tố, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Tân. Trịnh Hoàng T2 (TA), Trịnh Hoàng A2, Huỳnh Thanh L, Nguyễn Tấn A3 không yêu cầu khởi tố, từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Trịnh Hoàng T, Nguyễn Quốc A1, tự nguyện hòa giải, thỏa thuận, cùng có đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi tố cho nhau. Cơ quan điều tra áp dụng khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự, quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Quốc A1 (gây thương tích cho Trịnh Hoàng T, tỷ lệ 06%).

Trịnh Hoàng T (TE), do bị đánh, đã có hành vi dung dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Nguyễn Quốc N1, tỷ lệ thương tật 11% và chém gây thương tích cho Nguyễn Quốc A1, tỷ lệ thương tật 06%, nhưng A1 rút yêu cầu khởi tố. Vì vậy Tân (Em) phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội gây thương tích, đối với bị hại N1.

Ngày 14/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trịnh Hoàng T (TE) về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Quốc A1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 90/CT-VKSCĐ ngày 04/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Trịnh Hoàng T (TE) về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Tân (Em) thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tân về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo Trịnh Hoàng T thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; không tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội; bị cáo sống chung gia đình, có mẹ lớn tuổi mất bị

mù, vợ thường xuyên bị bệnh không tự lao động tạo thu nhập cho gia đình, đang nuôi con nhỏ ăn học, bị cáo là lao động duy nhất của gia đình, đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho bị hại và người bị hại có một phần lỗi (đánh bị cáo trước) có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo đủ điều kiện để hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), không tình tiết tăng nặng, nhân thân không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bị cáo là lao động duy nhất, nuôi mẹ già, vợ bệnh và 02 con nhỏ nếu bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì hoàn cảnh khó khăn hơn. Mặt khác, qua sự việc bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, tính nông nổi của bản thân thể hiện ăn năn, tự nguyện hòa giải bồi thường thiệt hại, bãi nại người gây thương tích cho bị cáo và được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong thời gian tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa phương, không phạm tội hoặc vi phạm nào khác; bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được cải tạo, giáo dục, chấp hành án dưới sự giám sát, giáo dục tại địa phương là để tạo điều kiện tốt nhất vừa chăm sóc gia đình, người thân đang rất cần bị cáo, vừa để bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện chấp hành pháp luật như vậy cũng là phù hợp chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, đề xuất áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng T từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 05 năm, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Giao bị cáo Tân cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố K, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo thử thách.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề xuất: Tịch thu, tiêu hủy số vật chứng trong vụ án.

c) Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, nên không xem xét xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố K; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại (Quốc N1), người liên quan (A1, A3, A4), người làm chứng (Bé Tám, Huỳnh Văn N2) vắng mặt. Xét, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Tân khai nhận: Do bị A1 đánh nhiều lần, tức giận Tân chạy vào nhà trọ “PT” gần đó lấy 01 con dao Thái lan, chạy ra, đâm nhiều cái trúng vùng má, cẳng tay trái của A1 gây thương tích, rồi được mọi người can ngăn. Sau đó A1 về kêu Nguyễn Quốc N1, Nguyễn Tấn A3 cùng cầm thanh sắt, Phạm Vinh A4 cầm cán len sắt đến nhà trọ “PT”, tìm bị cáo đánh. Lúc này anh ruột của bị cáo là Trịnh Hoàng T2 (TA), cùng Trịnh Hoàng A2 (con ruột của TA) đánh trả lại A1. Cùng lúc, N1, A3, A4, A1 xông vào vây đánh TA và A2, vì vậy bị cáo cầm dao chặt thịt chém N1 gây thương tích.

[5] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm theo bản ảnh hiện trường) do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố K lập ngày 03/02/2020; Bệnh án nội trú của N1; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/20/TgT ngày 06/02/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang; lời khai người bị hại Nguyễn Quốc N1; những người làm chứng và người có quyền và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn N2, Nguyễn Quốc A1, Đặng Thị Hồng N, Thái Thị A0, Trịnh Hoàng A2, Nguyễn Tấn A3, Phạm Vinh A4, Huỳnh Thanh L, Trịnh Hoàng T2 (TA) cũng như các chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập.

[6] Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Tân đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 11%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng số 90/CT-VKSCĐ ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Bị cáo gây thương tích cho bị hại tại khu vực có nhiều người đang sinh sống. Cho nên, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm các bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tân thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại có một phần lỗi. Do đó, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 ghế nhựa đỏ, có tựa lưng, kích thước 83x40x40cm (đã qua sử dụng); 01 ghế nhựa xanh, có tựa lưng, kích thước 83,40x40cm, bị gãy 03 chân (đã qua sử dụng); 01 ghế nhựa xanh, có tựa lưng, có tay ghế, kích thước 83,40x40cm, bị gãy 03 chân (đã qua sử dụng); 01 đoạn kim loại 60cm, đường kính 03cm, rỗng ruột, 01 đầu được hàn 01 đoạn kim loại uốn cong, khoảng cách giữa hai đầu đoạn kim loại là 15cm, đường kính đoạn kim loại 01cm (đã qua sử dụng); 01 đoạn kim loại 70cm, đường kính 04cm, rỗng ruột, 01 đầu được hàn 01 đoạn kim loại dài 10cm, đường kính đoạn kim loại 04cm (đã qua sử dụng); 01 dao Thái Lan dài 27cm, cán dài 10cm bằng nhựa màu trắng và xanh, lưỡi dao dài 17cm, bản rộng 7,4cm, sắc bén một cạnh, mũi bằng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[11] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Quốc A1, Nguyễn Tấn A3, Phạm Vinh A4, Trịnh Hoàng T2 (TA), Trịnh Hoàng A2, Thái Thị A0, Đặng Thị Hồng N, Huỳnh Thanh L có hành vi tham gia đánh nhau là trái pháp luật, cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

[12] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoàng T (TE) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hoàng T (TE): 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo;

Thời gian thử thách đối với bị cáo là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án (22/9/2020).

Giao bị cáo Trịnh Hoàng T (TE) cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố K, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 ghế nhựa đỏ, có tựa lưng, kích thước 83x40x40cm (đã qua sử dụng);
- 01 ghế nhựa xanh, có tựa lưng, kích thước 83,40x40cm, bị gãy 03 chân (đã qua sử dụng);
- 01 ghế nhựa xanh, có tựa lưng, có tay ghế, kích thước 83,40x40cm, bị gãy 03 chân (đã qua sử dụng);
- 01 đoạn kim loại 60cm, đường kính 03cm, rỗng ruột, 01 đầu được hàn 01 đoạn kim loại uốn cong, khoảng cách giữa hai đầu đoạn kim loại là 15cm, đường kính đoạn kim loại 01cm (đã qua sử dụng);
- 01 đoạn kim loại 70cm, đường kính 04cm, rỗng ruột, 01 đầu được hàn 01 đoạn kim loại dài 10cm, đường kính đoạn kim loại 04cm (đã qua sử dụng);
- 01 dao Thái Lan dài 27cm, cán dài 10cm bằng nhựa màu trắng và xanh, lưỡi dao dài 17cm, bản rộng 7,4cm, sắc bén một cạnh, mũi bằng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trịnh Hoàng T (TE) phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Tân, người liên quan (N, A0, A2, Tân (TA)) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của N1, A1, A3, A4, L là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lư Thị Châu Ngọc

